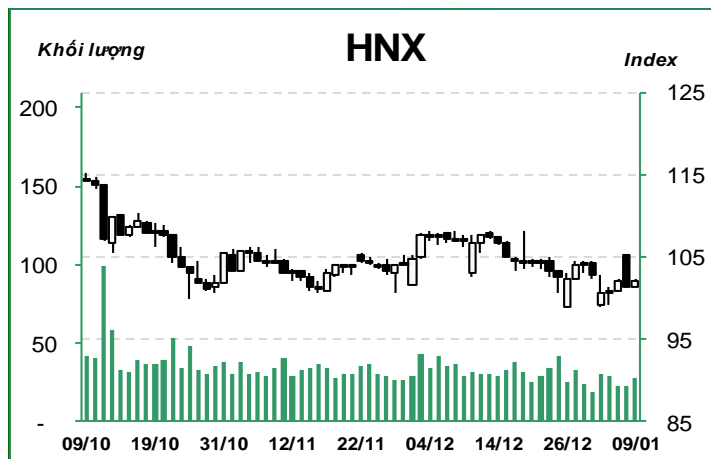
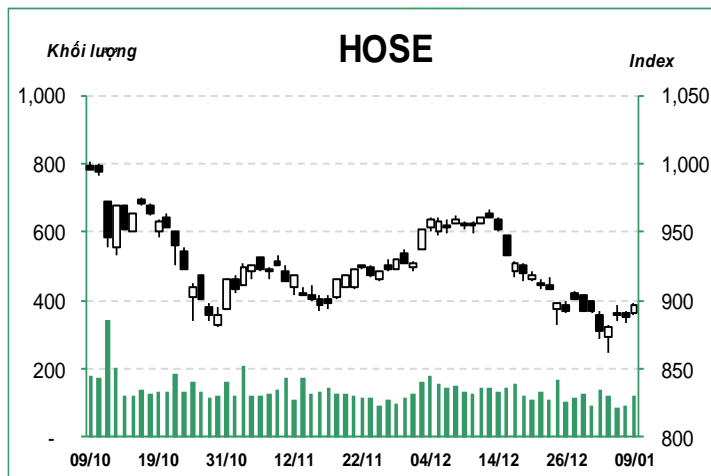


Tổng quan thị trường

09/01/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	896.99	1.08%	855.51	1.19%	102.13	0.86%
Cuối tuần trước	880.90	1.83%	840.17	1.83%	100.85	1.28%
Trung bình 20 ngày	907.75	-1.19%	871.14	-1.79%	103.45	-1.28%
Tổng KLGD (triệu cp)	160.00	41.81%	39.44	18.39%	38.52	49.96%
KLGD khớp lệnh	121.80	32.20%	37.20	33.22%	27.00	17.06%
Trung bình 20 ngày	122.12	-0.27%	40.95	-9.16%	29.17	-7.44%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	2,991.22	11.25%	1,285.91	12.87%	692.55	140.69%
GTGD khớp lệnh	2,147.31	28.61%	1,190.87	32.30%	353.06	30.35%
Trung bình 20 ngày	2,448.63	22.16%	1,347.52	-4.57%	407.41	69.99%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	176	51%	26	87%	68	18%
Số mã giảm	100	29%	0	0%	54	14%
Số mã đứng giá	68	20%	4	13%	254	68%



Thị trường hưng phấn trở lại sau 2 phiên sụt giảm thanh khoản về mức thấp nhất trong vòng 1 tháng, theo đó, thanh khoản thị trường trong phiên hôm nay đã đồng loạt gia tăng xấp xỉ 29% cả về khối lượng và giá trị khớp lệnh. Mặc dù diễn biến vẫn còn khá giằng co, tuy nhiên lực cầu bên mua áp đảo hơn hỗ trợ cả hai chỉ số đều nới rộng thành công đà tăng vào cuối phiên. Ngoài ra, khối ngoại cũng đảo chiều mua ròng trở lại gần 50 tỷ trên cả hai sàn, giải tỏa phần nào tâm lý lo ngại của giới đầu tư.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 896.99 điểm (+1.08%), với KLGD khớp lệnh đạt 121.8 triệu cổ phiếu (+32.2%), tương đương 2,147 tỷ đồng giá trị (+28.6%).

Hầu hết các nhóm ngành trụ cột trên sàn HOSE đều đồng loạt tăng điểm. Trong đó, ngân hàng BID (+3.1%), VCB (+1.5%), CTG (+2.5%) và bất động sản VRE (+5.3%), VIC (+0.5%), NVL (+1.9%) là bộ đôi dẫn đầu đà tăng. Đặc biệt, cổ phiếu NVL sau phiên “trắng bên mua” vào ngày hôm qua và tiếp tục nằm sàn trong sáng nay, cổ phiếu này đã có sự phục hồi trở lại vào cuối phiên và đã lấy lại được sắc xanh. Tại nhóm dầu khí, diễn biến tích cực tương tự cũng được duy trì ở hầu hết các mã trong ngành nhờ giá dầu thô kéo dài chuỗi 7 phiên tăng liên tiếp GAS (+1.8%), PVD (+2.0%), PXS (+3.3%). Cùng với đó, các cổ phiếu thuộc nhóm thực phẩm VNM (+1.5%), KDC (+0.7%), SCD (+4.8%) và thép HPG (+2.3%), HSG (+4.0%), DTL (+0.6%) cũng lần lượt đóng góp vào đà tăng điểm của VN-Index trong phiên hôm nay.

Về diễn biến của khối ngoại, động thái mua ròng đã trở lại với sàn HOSE với giá trị đạt 24.6 tỷ đồng. Trong đó, VNM (+34.5 tỷ), CTD (+31.2 tỷ), VCB (+22.2 tỷ) là các mã được khối ngoại mua nhiều nhất. Ngược lại, NVL (-56.8 tỷ), CTG (-40.3 tỷ),

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
EIB	22,265.3	320.66
HDB	2,295.0	66.39
HNG	3,380.0	51.04
HPG	1,059.3	31.23
VNM	172.7	22.80
TPB	1,000.0	20.55
VHM	213.5	15.85
CTI	600.0	15.72
VRE	472.7	13.60
NVL	200.0	11.99
HNX		
ACB	10,846.8	279.19
HHC	542.9	58.09
VC3	90.0	2.11
PV2	35.0	0.10

VJC (-37.8 tỷ) là những mã dẫn đầu trong danh sách bán ròng.

Trên sàn Hà Nội, chỉ số HNX-Index cũng duy trì được sắc xanh tương tự. Chỉ số kết phiên tại mức 102.13 điểm (+0.86%), với KLGD khớp lệnh đạt 27.0 triệu cổ phiếu (+17.1%), tương đương 353.1 tỷ đồng giá trị (+30.4%).

Mặc dù chỉ số ghi nhận sắc xanh tuy nhiên diễn biến ở các nhóm ngành vẫn khá phân hóa. Trong đó, các cổ phiếu ngân hàng ACB (+1.8%), SHB (+2.9%) và dầu khí PVS (+2.8%), PVB (+1.3%), PVG (+1.2%) duy trì được sắc xanh, trái lại tại nhóm cảng biển PHP (-4.5%), CDN (-0.6%), DXP (-0.9%) và nhựa NTP (-3.5%), DNP (-2.2%), TPP (-8.1%), diễn biến giảm điểm vẫn là chủ đạo. Bên cạnh đó, nhóm vật liệu xây dựng cũng kém tích cực tương tự với áp lực lớn nhất đến từ VCS (-2.0%), VGC (-0.6%) và GMX (-0.4%).

Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 25.1 tỷ đồng (+325.6%), trong đó lực cầu chủ yếu ở các mã PVS (+27.9 tỷ), CEO (+1.2 tỷ), VCS (+0.1 tỷ). Trong khi đó ở chiều ngược lại, VGC (-1.4 tỷ), SRA (-1.2 tỷ), SHS (-0.5 tỷ) là những mã bị bán ròng nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm trở lại. Khối lượng giao dịch gia tăng lên mức trên bình quân 10 phiên hàm ý dòng tiền đang có dấu hiệu quay trở lại thị trường. Không những vậy, chỉ số tiếp tục đi lên và đóng cửa trên MA5, kèm theo chỉ báo RSI đang từ vùng quá bán dưới 30 lên vùng 41, cho thấy động lực phục hồi đang gia tăng. Tuy nhiên, xu hướng chính trong ngắn hạn vẫn là điều chỉnh, khi chỉ số đang đóng cửa dưới MA20 và 50, kèm theo ADX nằm trên vùng 32 và -DI nằm trên +DI. Do đó, phiên tăng điểm vừa qua có thể nằm trong một nhịp phục hồi kỹ thuật kéo dài 3- 5 phiên lên vùng kháng cự quanh 920 điểm (MA50). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số có phiên tăng điểm trở lại nhưng vẫn duy trì dưới MA20, cho thấy xu hướng chính vẫn là giảm điểm, phiên tăng điểm có thể nằm trong nhịp phục hồi kỹ thuật, ngưỡng mục tiêu có thể là vùng kháng cự 103.6 điểm (Fib 78.6). Nhìn chung, phiên tăng điểm ngày 10/01 cho thấy động lực phục hồi của thị trường đang gia tăng. Thị trường có thể tiếp diễn đà phục hồi kỹ thuật trong những phiên tới. Do đó, nhà đầu tư có mức chịu rủi ro cao có thể cân nhắc tận dụng nhịp phục hồi kỹ thuật này để tham gia giao dịch với các vị thế lướt sóng.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
IDI	7.7	1,811.0	7.0%
SRC	17.7	321.1	7.0%
VPS	10.7	1.2	6.9%
APC	32.7	33.7	6.9%
RIC	6.3	0.1	6.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KMR	3.1	440.5	-7.0%
SJF	5.6	28.1	-7.0%
TIE	6.6	0.0	-6.9%
YEG	232.6	22.4	-6.9%
SVT	6.9	0.0	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	36.0	124.7	0.3%
MBB	19.4	113.8	2.7%
CTG	18.4	108.8	2.5%
VNM	131.9	83.7	1.5%
TCB	25.8	81.8	2.8%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DLG	1.4	9,184.5	-4.8%
FLC	5.3	7,396.5	-1.5%
CTG	18.4	5,954.9	2.5%
MBB	19.4	5,914.1	2.7%
ASM	8.3	4,616.4	6.6%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CAN	27.2	0.1	9.7%
ECI	20.5	0.1	9.6%
TV3	40.0	1.1	9.6%
SDU	9.3	3.2	9.4%
APP	6.0	2.1	9.1%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NHP	0.7	109.0	-12.5%
BII	0.7	326.4	-12.5%
DCS	0.8	22.8	-11.1%
HKB	0.8	70.8	-11.1%
L62	5.4	0.1	-10.0%

Top 5 giá trị

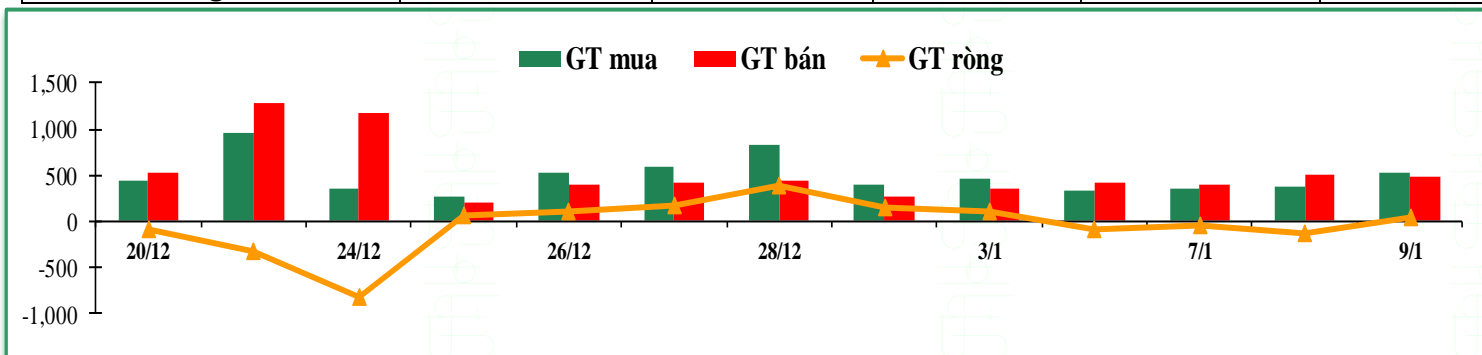
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.4	83.5	2.8%
ACB	29.0	63.4	1.8%
VCG	22.7	47.2	-1.3%
SHB	7.2	24.3	2.9%
VGC	17.9	21.9	-0.6%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	18.4	4,556.4	2.8%
SHB	7.2	3,395.1	2.9%
ACB	29.0	2,196.4	1.8%
VCG	22.7	2,056.2	-1.3%
ART	2.4	1,805.4	0.0%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	502.9	23.4%	478.3	22.3%	24.6
HNX	29.8	8.4%	4.7	1.3%	25.1
Tổng số	532.7		483.0		49.7



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	131.9	57.2	1.5%
HDB	28.9	49.5	1.4%
HPG	29.5	39.5	2.3%
CTD	160.0	32.0	0.1%
VCB	55.8	23.0	1.5%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NVL	58.8	56.9	1.9%
VJC	115.0	47.4	0.0%
CTG	18.4	40.5	2.5%
HDB	28.9	39.4	1.4%
VIC	101.5	34.5	0.5%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	131.9	34.5	1.5%
CTD	160.0	31.2	0.1%
VCB	55.8	22.2	1.5%
BID	33.0	15.6	3.1%
GAS	89.9	15.4	1.8%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.4	27.9	2.8%
CEO	13.2	1.2	3.9%
VCS	64.5	0.1	-2.0%
SHS	12.4	0.1	0.0%
TNG	16.7	0.1	2.5%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	17.9	1.4	-0.6%
SRA	28.1	1.2	-9.9%
SHS	12.4	0.7	0.0%
PMC	56.0	0.4	0.4%
AMV	35.8	0.2	-0.3%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.4	27.9	2.8%
CEO	13.2	1.2	3.9%
VCS	64.5	0.1	-2.0%
TNG	16.7	0.1	2.5%
DNP	13.5	0.1	-2.2%

Tin trong nước

4 ngân hàng lớn cam kết hạ lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp

Bốn ngân hàng thương mại nhà nước cho biết sẽ giảm lãi suất để hỗ trợ các doanh nghiệp vay vốn Việt Nam đồng (VND) thuộc lĩnh vực ưu tiên theo quy định của Ngân hàng Nhà nước bắt đầu từ ngày mai 10/1. Đây là thông tin được đưa ra tại hội nghị Triển khai nhiệm vụ ngân hàng năm 2019, diễn ra vào sáng 9/1, tại Hà Nội.

Theo đó, các ngân hàng cam kết sẽ giảm là Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank).

Ông Trịnh Ngọc Khánh, Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết Agribank sẽ thực hiện giảm thêm 0,5% lãi suất cho vay đối với 5 đối tượng ưu tiên theo Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 (bao gồm cả cho vay trung và dài hạn). Việc giảm lãi suất cho vay sẽ làm giảm lợi nhuận hàng nghìn tỷ đồng đối với ngân hàng Agribank.

Ông Lê Đức Thọ, Tổng giám đốc Ngân hàng VietinBank cũng cho biết với mức giảm 0,5% lãi suất, ngân hàng này sẽ giảm lợi nhuận khoảng 700 tỷ đồng.

Ông Nghiêm Xuân Thành, Chủ tịch Hội đồng quản trị Vietcombank cũng đưa ra việc giảm lãi suất. Cụ thể, các khoản vay ngắn hạn tại Vietcombank sẽ được giảm lãi suất thấp hơn 0,5% với mức quy định trần của Ngân hàng Nhà nước cho 5 lĩnh vực ưu tiên. Như vậy các khoản vay ngắn hạn sẽ có lãi suất tối đa 6% một năm. Việc giảm lãi suất sẽ áp dụng cho các khoản vay đang còn dư nợ và khoản vay mới từ năm 2019.

Đồng thời, giảm đồng loạt 0,5%/năm trong năm 2019 đối với các khoản vay trung dài hạn VND hiện tại của doanh nghiệp.

"Với Vietcombank, dư nợ 5 lĩnh vực ưu tiên đang chiếm trên 30% nên mức giảm này chia sẽ đáng kể lợi nhuận, ước khoảng 450 tỷ đồng. Vietcombank tin rằng đây sẽ là những hành động thiết thực, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Vietcombank trong việc chủ động, tiên phong thực hiện các chính sách điều hành của Chính phủ, nỗ lực vì mục tiêu chung phát triển kinh tế", ông Nghiêm Xuân Thành nói.

Ngày 7/1, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chính thức thông tin về hoạt động trong năm 2018 và triển khai nhiệm vụ ngành ngân hàng năm 2019, trong đó đặt ra mục tiêu tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức 14%.

Cụ thể, về điều hành chính sách tỉ giá và thị trường ngoại tệ năm 2018, theo ông Hưng, VN chịu tác động rất lớn, phức tạp và khó lường của thị trường quốc tế và những diễn biến trong khu vực.

Tuy nhiên, Ngân hàng nhà nước chủ động và linh hoạt điều tiết thị trường ngoại hối, điều hành tỉ giá trung tâm, phối hợp đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ, điều tiết thanh khoản, lãi suất tiền VNĐ hợp lý để ổn định thị trường.

Nhờ đó, tỉ giá và thị trường ngoại tệ ổn định. Thực tế, đồng tiền Việt Nam giữ ổn định trong khi các đồng tiền khác trên thế giới bị mất giá.

Tỉ giá trung tâm tăng 1,7-1,8%. Tỉ giá giao dịch liên ngân hàng tăng 2,16%. Trong năm 2018, Ngân hàng nhà nước mua hơn 6 tỉ USD và hai ngày qua tiếp tục mua vào ngoại tệ để tăng dự trữ ngoại hối.

Bên cạnh đó, công tác điều hành tín dụng trong năm 2018 tăng trưởng 14%, thấp hơn so với các năm trước nhưng vẫn góp tăng trưởng kinh tế đạt 7.08%.

Về công tác xử lý nợ xấu trong năm 2018, theo ông Hưng, toàn hệ thống xử lý được 149,22 nghìn tỉ đồng.

Về điều hành tín dụng năm 2019, mục tiêu đặt ra tăng khoảng 14% nhưng có điều chỉnh tùy theo tình hình kinh tế vĩ mô. Còn điều hành tỉ giá và tiền tệ linh hoạt, ổn định, tăng lòng tin của thị trường và tiếp tục củng cố dự trữ ngoại hối nhà nước.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Dragon Capital đã nắm trên 20% vốn DXG

Dragon đã sở hữu hơn 70 triệu cp DXG.

Nhóm quỹ Dragon Capital đã mua vào 1,76 triệu cổ phiếu CTCP Tập đoàn Đất Xanh (HoSE: DXG) để nâng tỷ lệ sở hữu lên 20,45%, tương đương hơn 70 triệu cổ phiếu. Ngày thực hiện giao dịch vào 28/12/2018.

Trong đó, Vietnam Enterprise Investments Limited (VEIL) mua thêm gần 1,6 triệu cp, Hanoi Investments Holdings Limited mua 50.000 cp, Wareham Group Limited mua 35.000 cp và Saigon Investments Limited mua 95.000 cp.

Trước đó, nhóm quỹ này cũng nhiều lần mua thêm cổ phiếu DXG. Trước ngày 24/12/2018, Dragon sở hữu 65,7 triệu cp, như vậy chỉ trong 4 ngày cuối năm Dragon mua thêm 4,4 triệu cổ phiếu Đất Xanh.

SSC chốt quyền trả cổ tức tiền mặt đợt 1/2018 tỷ lệ 20%

Năm 2018, công ty đề ra kế hoạch cổ tức tỷ lệ 20%.

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh (VSD) thông báo về ngày đăng ký cuối cùng của CTCP Giống cây trồng Miền Nam (HoSE: SSC) thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền tỷ lệ 20% (1 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng).

Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 23/1 và ngày thanh toán là 28/2.

Với 13,5 triệu cổ phiếu đang lưu hành, SSC dự chi 27 tỷ để thực hiện thanh toán cổ tức đợt này. Năm 2017, công ty cũng chi 27 tỷ để trả cổ tức tỷ lệ 20%, kế hoạch cổ tức đề ra cho năm 2018 duy trì tỷ lệ 20%.

GIC mua xong cổ phần Vietcombank, giá 55.800 đồng/cp

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank, HoSE: VCB) vừa thông báo đã phát hành riêng lẻ thành công 111.108.873 cổ phiếu mới. 2 đối tác mua cổ phần Vietcombank gồm GIC Private Limited - quỹ đầu tư quốc gia của Singapore và cổ đông hiện hữu Mizuho Bank Ltd. Nhà môi giới và tư vấn tài chính của Vietcombank trong giao dịch này là Credit Suisse.

Số tiền thu về đạt khoảng 6.200 tỷ đồng, tương đương với khoảng 265 triệu USD. Giá bán bình quân ước tính là 55.800 đồng/cp, chính bằng mức giá đóng cửa ngày 9/1 của cổ phiếu VCB, tăng 1,45% so với ngày 8/1.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	TCB	Mua	10/1/2019	25.8	25.8	0.0%	28.0	8.5%	25.0	-3.1%	Đang ở vùng hỗ trợ mạnh và có tín hiệu phục hồi trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	CTD	Mua	25/12/2018	160.00	159.20	0.5%	169.0	6%	155.0	-3%	
2	VCB	Mua	7/1/2019	55.80	54.40	2.6%	58.2	7%	52.5	-3%	
3	CTI	Mua	8/1/2019	25.35	24.45	3.7%	26.2	7%	24.0	-2%	
4	AST	Mua	9/1/2019	71.50	70.30	1.7%	74.0	5%	69.0	-2%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
CTI (New)	HOSE	25,350	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS (New)	HOSE	40,700	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV (New)	HOSE	25,900	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG (New)	HOSE	18,250	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL (New)	HOSE	35,000	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC (New)	UPCOM	83,300	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	29,000	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	41,900	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	37,000	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	30,900	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	16,700	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	22,400	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	115,000	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	42,400	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	30,600	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	25,800	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	85,400	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	131,900	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	55,800	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	29,500	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
DBC	HNX	22,300	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
DRC	HOSE	21,600	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.